

Số: *11* / 2022 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày *20* tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 542/TTr-STC ngày 22 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất.

2. Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất.

3. Các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hợp thẩm định

a) Người chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp.

b) Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp.

2. Chi soạn thảo văn bản thẩm định giá đất; thông báo kết quả thẩm định phương án giá đất

a) Soạn thảo Báo cáo thẩm định của Tổ giúp việc Hội đồng: mức chi 300.000 đồng/văn bản.

b) Soạn thảo thông báo kết quả thẩm định bảng giá đất, thông báo kết quả thẩm định phương án giá đất: mức chi 200.000 đồng/văn bản.

3. Chi làm thêm giờ: thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành

4. Chi thu thập thông tin phục vụ thẩm định: thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

5. Chi công tác phí và chi phí đi lại khảo sát thực địa: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

6. Các khoản chi khác có liên quan cho công tác thẩm định (bao gồm chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, thuê tư vấn thẩm định giá đất, các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định): theo hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp thực tế trong phạm vi dự toán được giao theo quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; được bố trí trong dự toán ngân sách hàng

năm của Sở Tài chính và từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được trích vào Tài khoản của Sở Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2022.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *H*

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP: Các PCVP, CVNCTH;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH (HT).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bích Ngọc